TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 228/2021/DS-ST Ngày: 29 - 12 - 2021 V/v tranh chấp Thực hiện nghĩa vụ trả tiền	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Chính.
2. Bà Trần Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Qúi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc "*Tranh chấp Thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị Thúy N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Thành H, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Chết ngày 03/12/2020).

3. *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn*:

3.1 Ông Dương Hoàng T, sinh năm 1971.

3.2 Ông Dương Công T, sinh năm 1973.

3.3 Ông Dương Quốc H, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N, ông H có mặt; ông T, T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đồng Thị Thúy N có đại diện theo ủy quyền là chị Đỗ Thị Thu N trình bày và yêu cầu:

Bà N và ông H có mối quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi. Từ năm 2018 đến năm 2020, bà N và ông H giao dịch nhiều lần, đến ngày 16/11/2021 ông H còn nợ bà N số tiền 562.790.000đ. Bà N yêu cầu ông H trả tất nợ nhưng ông H không thực hiện. Ngày 24/11/2020, bà N khởi kiện ông H yêu cầu trả số tiền 562.790.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Đến ngày 03/12/2020, ông H chết do bệnh. Trong quá trình khởi kiện, ngày 26/11/2020, ông H có nhờ em ông H là ông T trả 100.000.000đ. Sau khi ông H chết, ngày 06/3/2021, ông T có trả thêm 200.000.000đ còn nợ lại số tiền vốn 262.790.000đ. Ngày 09/6/2021, nguyên đơn có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T, T, H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H liên đới trả số tiền vốn là 262.790.000 đồng; yêu cầu tính lãi 0.83% tháng đối số tiền 462.790.000đ từ ngày 27/11/2020 đến ngày 05/3/2021 và số tiền 262.790.000đ từ ngày 06/3/2021 đến ngày xét xử; yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Người kế thừa quyền nghĩa vụ ông Dương Hoàng T đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể hiện được ý kiến của ông T đối với yêu cầu của bà N trong hồ sơ vụ án.

- Tại phiên tòa, người kế thừa quyền nghĩa vụ ông Dương Công T vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 24/5/2021, ông T trình bày: Ông thống nhất trình bày bà N về số tiền nợ của ông H khi còn sống, thống nhất còn nợ số tiền vốn gốc là 262.790.000đ. Ông đồng ý trả nhưng xin đến hết năm 2022 trả hết nợ.

- Tại phiên tòa, người kế thừa quyền nghĩa vụ ông Dương Quốc H trình bày: Ông thống nhất số tiền ông H còn nợ bà N đến ngày 06/3/2021 là 262.790.000 đồng. Ông đồng ý trả số tiền vốn, xin không trả lãi, yêu cầu khi nào giải quyết bán được tài sản sẽ trả cho bà N.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 615 Bộ luật Dân

sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn ông Dương Thành H chết ngày 03/12/2020. Căn cứ khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H tham gia tố tụng. Về hàng thừa kế thứ 01 của ông H: Ông H không có vợ, con đẻ, con nuôi, cha mẹ nuôi; cha mẹ đẻ đã chết. Do đó, Tòa án đưa hàng thừa kế thứ 02 của ông H tham gia tố tụng là em ruột ông H gồm: Ông Dương Hoàng T, ông Dương Công T, ông Dương Quốc H (ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại đã chết; ông H không có anh chị ruột).

- Ông Dương Hoàng T, ông Dương Công T vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T và ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Thúy N:

- Ngày 24/11/2020, bà N khởi kiện ông H yêu cầu trả số tiền 562.790.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Ngày 09/6/2021, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T, Trãi, H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông H liên đới trả số tiền vốn là 262.790.000 đồng, yêu cầu tính lãi 0.83% tháng đối số tiền 462.790.000đ từ ngày 27/11/2020 đến ngày 05/3/2021 và số tiền 262.790.000đ từ ngày 06/3/2021 đến ngày xét xử.

Xét số tiền vốn yêu cầu khởi kiện: Chứng cứ bà N cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là sổ theo dõi mua bán giữa bà N và ông H, có chữ ký xác nhận của ông H khi mua bán và số tiền còn nợ. Ông Dương Công T, Dương Quốc H là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông H xác định là bà N và ông H có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi, ông T và ông H cũng thống nhất số tiền vốn ông H còn nợ đến ngày 06/3/2021 là 262.790.000 đồng. Do đó, bà N yêu cầu trả số tiền vốn 262.790.000đ là có cơ sở.

Xét người có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Theo biên bản xác minh tại Công an huyện Gò Công Tây và Ủy ban xã Đ thì Tòa án xác định người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông H là ông Dương Hoàng T, ông Dương Công T, ông Dương Quốc H.

Theo văn bản cung cấp thông tin số 2014/CNVPĐĐ ngày 16/11/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gò Công Tây, thời điểm ngày 03/12/2020 (ông H chết), thì ông còn đứng tên quản lý, sử dụng các thửa đất: Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 33, diện tích 87,9m^2 loại đất tại đô thị; thửa đất số 97, tờ bản đồ số 33, diện tích 52,9m^2 loại đất tại đô thị; thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, diện tích 44,2m^2 loại đất tại đô thị; thửa đất số 456, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.261m^2 loại đất trồng cây lâu năm và đất ở; thửa đất số 455, tờ bản đồ số 29, diện tích 3.543,6m^2 loại đất trồng lúa; thửa đất số 107, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.536,4m^2 loại đất trồng lúa, các thửa đất tọa lạc tại thị trấn V và xã Đ.

Đồng thời, theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V và xã Đ về giá đất theo quy định nhà nước đối với các thửa đất nêu trên, cụ thể: Thửa 97

và 98 có giá là 500.000đ/m^2, thửa 81 có giá là 2.000.000đ/m^2, thửa 455 và thửa 107 có giá 80.000đ/m^2, thửa 456 có giá 140.000đ/m^2 (đất cây lâu năm) và 350.000đ/m^2 (đất ở).

Như vậy, các thửa đất ông H đứng tên quản lý, sử dụng nêu trên có giá trị cao hơn số tiền bà N yêu cầu. Ông T, T, H là những người kế thừa của ông H về quyền tài sản thì phải có nghĩa vụ thanh toán nợ trong phạm vi di sản ông H để lại. Do vậy, bà N khởi kiện yêu cầu ông T, ông T và ông H có nghĩa vụ liên đới số tiền vốn 262.790.000đ mà ông H còn nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Bà N yêu cầu tính lãi 0.83% tháng đối số tiền 462.790.000đ từ ngày 27/11/2020 đến ngày 05/3/2021 và số tiền 262.790.000đ từ ngày 06/3/2021 đến ngày xét xử là phù hợp. Cụ thể: 462.790.000đ x 0.83% x 03 tháng 06 ngày = 12.291.699đ; 262.790.000đ x 0.83% x 09 tháng 23 ngày = 21.302.628đ. Như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu của bà N buộc ông T, ông T và ông H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền lãi tổng cộng là 33.594.327đ.

[5] Về thời gian trả: Bà N yêu cầu ông T, ông T và ông H liên đới trả số tiền vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh H đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn cũng không đồng ý cho trả dần. Vì vậy, căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ thì cần buộc ông T, ông T và ông H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Ông T, ông T và ông H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 74, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 430, 440, 615 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Thúy N.

Buộc ông Dương Hoàng T, ông Dương Công T, ông Dương Quốc H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đồng Thị Thúy N số tiền 296.384.327 đồng (*trong đó vốn là 262.790.000đ và lãi là 33.594.327đ*) trong phạm vi di sản ông Dương Thành H để lại, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn

phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Ông Dương Hoàng T, ông Dương Công T, ông Dương Quốc H phải liên đới nộp 14.819.216 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đồng Thị Thúy N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 13.255.000 đồng theo biên lai số 0017000 ngày 24/11/2020 và 500.000 đồng theo biên lai số 0017367 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám